|  |  |
| --- | --- |
| BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** Số: 127/TTr - BVHTTDL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2018* |

|  |
| --- |
| **TỜ TRÌNH**  **Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 79/2012/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 15/2016/NĐ-CP) có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2016. Trong 5 năm triển khai thực hiện hai văn bản trên, hoạt động nghệ thuật biểu diễn có những chuyển biến tích cực như sau:

- Tạo hành lang pháp lý cơ bản, minh bạch, góp phần đưa hoạt động nghệ thuật biểu diễn phát triển theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý Trung ương và địa phương; khuyến khích tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân công lập, ngoài công lập cống hiến sáng tạo; nhiều chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật được thực hiện, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

- Các thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, tinh giản theo chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ; Dịch vụ hành chính công mức độ 3 (Tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin điện tử) được triển khai áp dụng rộng rãi đã có kết quả tích cực, góp phần thực hiện thành công chỉ đạo của Chính phủ trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính một cách hiệu quả, thiết thực.

- Các tổ chức, cá nhân được tuyên truyền, phổ biến về các quy định pháp luật đầy đủ vì vậy ngày một nâng cao ý thức, trách nhiệm trong quá trình tổ chức, thực hiện các hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, các hành vi vi phạm trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu từng bước đi vào nề nếp, các hành vi không phù hợp với giá trị chuẩn mực, đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục dân tộc từng bước được hạn chế và đẩy lùi.

Tuy nhiên, lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn chứa đựng yếu tố đặc thù cao, do đặc điểm có tính sáng tạo, nhanh thay đổi và tiếp nhận cái mới, vì vậy một số quy định phạm pháp luật hiện tại không còn phù hợp với thực tiễn đời sống nghệ thuật cần được sớm sửa đổi, bổ sung kịp thời những nhằm tạo hành lang pháp lý giúp cho quản lý tốt hơn hoạt động nghệ thuật biểu diễn trong thời gian tới. Một số chính sách không còn phù hợp với thực tiễn, vừa qua đã phát sinh những bất cập gồm:

- Quy định cấm đối với các hoạt động biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP hiện nay không còn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật”;

- Công tác quản lý, cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước tham gia biểu diễn nghệ thuật;

- Điều kiện cấp phép cho thí sinh Việt Nam ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế;

- Quy định về thành phần hồ sơ trong các thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang và cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu phải có “bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả”;

- Quy định về việc quản lý, cấp phép phổ biến các tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 và do tác giả là người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác.

Để hệ thống pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn phù hợp với thực tiễn, tạo khung pháp lý phù hợp với yêu cầu phát triển vầ nhiệm vụ quản lý nhà nước trong thời gian tới, việc xây dựng Nghị định mới quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn là rất cần thiết.

# II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

## 1. Mục đích

Mục tiêu tổng quát của xây dựng dự thảo Nghị định mới về nghệ thuật biểu diễn là tiếp tục “hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đối với công tác quản lý các hoạt động văn hoá, nghệ thuật và tổ chức biểu diễn đảm bảo sự đan xen, hài hoà giữa các loại hình nghệ thuật, văn nghệ truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Những mục tiêu cụ thể của việc xây dựng dự thảo Nghị định này gồm:

- Khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP, đồng thời đảm bảo tính kế thừa của các quy định còn phù hợp của Nghị định.

- Giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các đơn vị nghệ thuật, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đặc biệt là các bất cập trong thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia sáng tạo văn học, nghệ thuật phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh, đúng quy định pháp luật, ngăn chặn hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến hoạt động nghề nghiệp của những nghệ sỹ chân chính hoạt động nghệ thuật bằng năng lực và sự sáng tạo.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách đãi ngộ nghệ sỹ, đội ngũ sáng tạo làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; quy định về tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn và cơ chế phân cấp giữa các cơ quan Trung ương và địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

- Hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trong thời kỳ mới, đảm bảo sự nghiệp “phát triển văn học, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân” được quy định tại khoản 2 Điều 60 Hiến pháp 2013.

- Quy định chi tiết điều kiện đầu tư, kinh doanh trên cơ sở căn cứ Luật Đầu tư năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

## 2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Thể chế hóa Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới và Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ Chín Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Kế thừa và tiếp tục thực hiện đối với các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP về nội dung chính sách của Nhà nước và hệ thống thiết chế quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và các quy định điều kiện của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

- Quy định những nội dung còn thiếu thống nhất, chưa được điều chỉnh; các quy định gây vướng mắc trên thực tiễn áp dụng; đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các nội dung trong Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện

- Bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, khả thi và hiệu quả trong việc thực hiện các quy định về nghệ thuật biểu diễn, đặc biệt là quy định về điều kiện ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư.

# III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trên lãnh thổ Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài.

## 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với: Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn tại Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài.

# IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

## 1. Chính sách 1: Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh đối với hoạt động “Kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, tổ chức thi người đẹp, người mẫu” và “Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu” thay thế các quy định cấm trong các Nghị định hiện hành

1.1. Mục tiêu của chính sách

Hiện nay, quy định cấm đối với các hoạt động biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP không còn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật”. Vì vậy, các quy định này cần được bãi bỏ để nghiên cứu quy định trong đạo luật chuyên ngành.

Trong phạm vi điều chỉnh, Nghị định tập trung quy định chi tiết nội dung tại Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014 về điều kiện đầu tư, kinh doanh ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đảm bảo thực hiện các mục tiêu sau:

- Việc quy định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành để công tác quản lý đối với hoạt động biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu được thực hiện đầy đủ, hiệu quả.

- Chủ thể tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đáp ứng điều kiện an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội; được bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí.

1.2. Nội dung của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách

- Bãi bỏ các quy định cấm tại các văn bản dưới luật.

- Kế thừa và hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đồng thời xác định rõ trách nhiệm để làm cơ sở ban hành quy phạm chế tài để xử lý các tổ chức, cá nhân khi thực hiện hành vi vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động này.

- Quy định cụ thể điều kiện đầu tư, kinh doanh ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, tổ chức thi người đẹp, người mẫu” và “Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu” trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư năm 2014.

## 2. Chính sách 2: Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang của cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

2.1. Mục tiêu của chính sách

Theo quy định hiện nay, việc cấp giấy phép biểu diễn cho nghệ sỹ người Việt Nam định cư ở nước ngoài được xem xét trên đề nghị của pháp nhân đủ điều kiện để xác định trách nhiệm pháp lý trong trường hợp có hành vi vi phạm quy định pháp luật vì vậy, các nghệ sỹ chỉ tham gia trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật do đơn vị được cấp phép tổ chức. Điều này đã dẫn đến việc hoạt động biểu diễn nghệ thuật của nghệ sỹ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện thủ tục hành chính nhiều lần.

Bên cạnh đó, hoạt động biểu diễn người Việt Nam định cư ở nước ngoài chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước dẫn đến nhiều trường hợp không có sự thống nhất, đồng thuận về hoạt động biểu diễn của nhóm nghệ sỹ này. Vì vậy, chính sách đối với cấp phép biểu diễn cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài cần bảo đảm các mục tiêu sau:

- Đảm bảo biện pháp quản lý phù hợp trên cơ sở phối hợp giữa các cơ quan liên quan như cơ quan tuyên giáo, cơ quan ngoại giao và cơ quan công an.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nghệ sỹ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài được tham gia các chương trình biểu diễn nghệ thuật do các pháp nhân (đủ điều kiện hoạt động đầu tư, kinh doanh) tổ chức sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

2.2. Nội dung của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách

- Quy định thủ tục cấp phép trực tiếp cho các nghệ sỹ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, không phải thông qua các pháp nhân Việt Nam, giấy phép có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc và có thời hạn sử dụng. Các nghệ sỹ chịu trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật theo giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan liên quan trong thủ tục cấp giấy phép cho nghệ sỹ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài về Việt Nam biểu diễn.

- Quy định các trường hợp không cấp giấy phép và hậu quả pháp lý đối với trường hợp vi phạm quy định pháp luật sau khi được cấp giấy phép.

## 3. Chính sách 3: Quản lý hoạt động của các thí sinh đại diện Việt Nam ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu

3.1. Mục tiêu của chính sách

Theo quy định hiện nay, điều kiện và thủ tục cấp phép cho thí sinh Việt Nam ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế chưa phù hợp với thực tiễn đất nước trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế. Trong thực tiễn quản lý hoạt động này, hằng năm có rất nhiều trường hợp thí sinh không tuân thủ quy định pháp luật ra nước ngoài tham dự các cuộc thi sắc đẹp quốc tế và sau đó nộp phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, mục tiêu xây dựng chính sách phải đảm bảo các nội dung sau:

- Hoạt động dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn đất nước trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế.

- Quy định theo hướng linh hoạt hơn đối với điều kiện của thí sinh được tham dự các cuộc thi quốc tế nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước và sự phù hợp với quy định pháp luật.

3.2. Nội dung của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách

- Quy định điều kiện, thủ tục cấp phép dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế và mở rộng đối tượng đủ điều kiện ra nước ngoài dự thi là 10 thí sinh (top 10) có điểm số cao nhất trong các cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước

- Có cơ chế không công nhận đối với các danh hiệu đạt được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không có tính chất đại diện Việt Nam để làm cơ sở quy định trong các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

## 4. Chính sách 4: Cắt giảm điều kiện kinh doanh lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đối với các điều kiện liên quan đến thực thi quyền tác giả, quyền liên quan

4.1. Mục tiêu của chính sách

- Cơ quan quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn tập trung thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, nâng cao năng lực quản lý phù hợp với mục tiêu cải cách hành chính, giảm biên chế trong quá trình thực thi chức năng thẩm định, phê duyệt nội dung chương trình biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (giải quyết tình trạng bất cập về thẩm quyền trong quá trình thẩm định nội dung chương trình biểu diễn phải xác định tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, phạm vi ủy quyền sử dụng quyền tác giả).

- Tránh việc vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự và nguyên tắc không hành chính hóa quan hệ dân sự.

Việc quy định thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang và giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu phải có “hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả” đã vô hình chung biến quan hệ thỏa thuận giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và tổ chức, cá nhân sử dụng quyền thành quan hệ hành chính. Trong quan hệ này, cơ quan nhà nước và tác giả, chủ sở hữu quyền (đặc biệt là tổ chức đại diện quyền tác giả) vừa là chủ thể trong quan hệ hành chính vì cùng có thẩm quyền cấp giấy phép, vừa là chủ thể của quan hệ thỏa thuận dân sự vì các cá nhân, tổ chức sử dụng, khai thác quyền tác giả không những chịu trách nhiệm với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả mà còn chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý nhà nước.

Trong thực tế áp dụng, thủ tục này cũng gây ra nhiều bất lợi cho đơn vị tổ chức biểu diễn khi tổ chức đại diện quyền tác giả áp đặt các mức giá không công bằng, thiếu minh bạch giữa các đơn vị khai thác, sử dụng; không đảm bảo thực hiện nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự về quyền bình đẳng giữa các bên trong quá trình thỏa thuận, ký kết hợp đồng; quan hệ dân sự được xác lập, thực hiện không dựa trên cơ sở tự do, tự nguyện, thiện chí, trung thực quy định tại Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Cắt giảm điều kiện kinh doanh cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, chuyển đổi từng bước phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm, điều kiện kinh doanh sẽ gắn với nghĩa vụ và các tổ chức, cá nhân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Nâng cao năng lực bảo vệ quyền tác giả của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, hạn chế sự chồng chéo các quy định trong hệ thống pháp luật và đảm bảo thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ.

Theo quy định Luật Sở hữu trí tuệ, các biện pháp bảo vệ đối với những hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan dựa trên yêu cầu tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan (biện pháp dân sự, hải quan, hành chính, hình sự). Việc quy định thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong quá trình cấp phép biểu diễn, trước khi tác giả, chủ sở hữu quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ không phù hợp với quy định của pháp luật Sở hữu trí tuệ.

- Nâng cao sức sáng tạo của các tác giả và thực thi quy định tại Điều 41 Hiến pháp năm 2013 về đảm bảo “quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa” của công dân.

4.2. Nội dung của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách

- Bãi bỏ quy định “bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả” trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc sân khấu.

- Quy định trong đơn đề nghị nội dung cam kết của đơn vị đề nghị với cơ quan cấp giấy phép về việc tuân thủ quy định về thực thi quyền tác giả, quyền liên quan để làm cơ sở xây dựng quy định xử phạt hành chính, trong đó áp dụng biện pháp đình chỉ hoạt động tổ chức biểu diễn của các tổ chức, cá nhân vi phạm.

## 5. Chính sách 5: Quản lý các tác phẩm âm nhạc, sân khấu được sáng tác trước năm 1975 tại các tỉnh phía Nam đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật

5.1. Mục tiêu của chính sách

Quy định về việc quản lý, cấp phép đối với tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 là vấn đề phức tạp, trong đó có yếu tố lịch sử để lại. Trong thời gian trước đây, việc cấp phép, phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Toàn bộ các bài hát được cấp phép phổ biến đều của các tác giả phía Nam hoặc tác giả miền Bắc di chuyển vào phía Nam định cư. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua đã nảy sinh một số vấn đề phức tạp đối với công tác quản lý trong hoạt động này vì vậy đặt ra yêu cầu nghiên cứu, quy định lại nội dung quản lý đối với tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 như sau:

- Giải quyết các vấn đề phức tạp đối với công tác quản lý tác phẩm âm nhạc, sân khấu.

- Đảm bảo biện pháp quản lý đối với các tác phẩm âm nhạc, sân khấu, ngăn chặn những tác phẩm có nội dung, ca từ trái với thuần phong mỹ tục, đi ngược lại chính sách của Đảng, trái với pháp luật Nhà nước.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975.

- Đảm bảo biện pháp quản lý nhà nước đối với các tác phẩm âm nhạc, sân khấu và ngăn chặn những bài hát có nội dung, ca từ trái với thuần phong mỹ tục, đi ngược lại chính sách của Đảng, trái với pháp luật Nhà nước.

5.2. Nội dung của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách

Tiếp tục quy định thủ tục cấp phép phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 và tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác. Tuy nhiên, quy định này cần xác định rõ những tác phẩm nào thuộc phạm vi thẩm định, cho phép phổ biến và những tác phẩm nào không là đối tượng phải thẩm định, cho phép phổ biến.

# V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Các nội dung của dự thảo Nghị định này chủ yếu quy định thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm một số điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, không cần thiết, đơn giản hóa một số loại giấy tờ và sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện kinh doanh để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

Vì vậy, để đảm bảo triển khai thi hành sau khi được thông qua, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành.

# VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn dự kiến trình Chính phủ trong Quý II năm 2019 theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Bộ trưởng *(để báo cáo)*;  - Văn phòng Chính phủ *(để báo cáo)*;  - Lưu: VT, NTBD, MVD (08). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Vương Duy Biên** |